

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/HS-ST.
Ngày: 25-4-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Phạm Thị Thu Vân.

+ Ông Phan Thành Phước.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Trọng Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với:

- Bị cáo: Lê Văn S - Sinh năm: 1987.

+ Nơi sinh: Tỉnh Bến Tre.

+ Nơi đăng ký HKTT: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Trình độ học vấn: 02/12.

+ Nghề nghiệp: Không ổn định.

+ Dân tộc: Kinh, quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: Không.

+ Con ông Lê Văn T (đã chết), con bà Phùng Thị B.

+ Bị cáo chưa có vợ.

+ Tiền án: Ngày 12/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số: 09/2021/HS-ST (chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/7/2022).

+ Tiền sự: Không.

+ Về nhân thân:

- Ngày 11/4/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 05 (năm) năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số: 53/2005/HS-ST.

- Ngày 15/3/2010, bị Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn là 24 (hai mươi bốn) tháng theo Quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh số: 263/QĐ-UBND.

- Ngày 15/3/2017, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 18 (mười tám) tháng tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 124/QĐ-TA.

- Ngày 30/11/2020, bị Công an huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền là 750.000VNĐ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 160/QĐ-XPVPHC (đã nộp phạt).

- Ngày 22/8/2022, bị Công an huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền là 1.500.000VNĐ (một triệu năm trăm ngàn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 53/QĐ-XPVPHC.

- + Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

- + Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào ngày 11/8/2022, Lê Văn S đến Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy với số tiền là 1.800.000đ (một triệu tám trăm ngàn đồng). Sau khi mua được ma túy, Sum mang về nhà phân ra làm 55 (năm mươi lăm) phần gồm: 53 (năm mươi ba) phần được chứa trong 53 (năm mươi ba) đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu để vào một túi ny lon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp có sọc màu đỏ và 02 (hai) phần được gói trong giấy bạc để vào một túi ny lon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp có sọc màu đỏ cất giấu. Khoảng 19 giờ ngày 12/8/2022, S lấy hai túi ny lon bên trong có chứa ma túy và một bơm kim tiêm để vào túi quần phía trước bên trái đang mặc trên người rồi đến tiệm game bắn cá của bà Nguyễn Thị Ngọc T tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre thì bị lực công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm có:

- 53 (năm mươi ba) đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng đựng trong một túi ny lon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp có sọc màu đỏ được niêm phong;

- 02 (hai) cục bột màu trắng được gói trong hai miếng giấy bạc, đựng trong một túi ny lon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp có sọc màu đỏ được niêm phong;

- 01 (một) bơm kim tiêm bằng nhựa, có nắp đậy bằng nhựa màu đỏ.

Tại Kết luận giám định số: 38/2022/KL-KTHS ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre đã kết luận: Bột màu trắng đựng trong 53 (năm mươi ba) đoạn ống nhựa được niêm phong là ma túy, có khối lượng là 1,3443 gam, loại Heroine, khối lượng còn lại sau giám định là 1,2805 gam; hai cục bột màu trắng được niêm phong là ma túy, có khối lượng là 1,4405 gam, loại Heroine, khối lượng còn lại sau giám định là 1,3996 gam.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKSMCB ngày 20 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Lê Văn S về “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn S phạm “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Văn Sum từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: Một phong bì 388/2022 có chữ ký, ghi họ tên Lê Minh T, Phan Trung T, và dấu hình tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 02 (hai) túi ny lon màu trắng được hàn kín ba bên, bên còn lại có rãnh khếp sọc ngang màu đỏ; 02 (hai) miếng giấy bạc, một mặt màu vàng, mặt còn lại màu trắng; 01 (một) bơm kim tiêm bằng nhựa, có nắp đậy bằng nhựa màu đỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Các hoạt động tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không bị khiếu nại và được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định được: Bị cáo Lê Văn S đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy mà qua giám định là Heroine có tổng khối lượng là 2,7848 gam.

[3] Bản thân bị cáo Lê Văn S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về cất giữ chất ma túy. Bị cáo cất giữ 2,7848 gam Heroine nêu trên để nhằm mục đích sử dụng nên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Văn S đã phạm “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với khung hình phạt tù từ 01 (một) năm đến 05 (năm) năm tù. Do vậy việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Trong lượng hình, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có thành khẩn khai báo - Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng đối với bị cáo.

[4.2] Ngày 12/3/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo bản án số: 09/2021/HS-ST ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre đến ngày 22/7/2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích nên hành vi phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp “*tái phạm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng đối với bị cáo.

[4.3] Ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm. Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách nhằm chặn đứng và đẩy lùi tệ nạn này, nhưng hiện nay tệ nạn này vẫn đang là mối quan tâm, lo lắng của toàn xã hội. Từ đó cho thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo có nhân thân không tốt nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục được bị cáo để đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật và góp phần có hiệu quả vào công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy.

[4.4] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ (năm triệu đồng) đến 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành

nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 (một) năm đến 05 (năm) năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm có:

[5.1] 53 (năm mươi ba) đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng qua giám định là Heroine, khối lượng còn lại sau giám định là 1,2805 gam; hai cục bột màu trắng qua giám định là Heroine, khối lượng còn lại sau giám định là 1,3996 gam; tất cả được niêm phong trong phong bì 388/2022 có chữ ký, ghi họ tên Lê Minh T, Phan Trung T, và dấu hình tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[5.2] 02 (hai) túi ny lon màu trắng được hàn kín ba bên, bên còn lại có rãnh khếp sọc ngang màu đỏ; 02 (hai) miếng giấy bạc, một mặt màu vàng, mặt còn lại màu trắng; 01 (một) bơm kim tiêm bằng nhựa, có nắp đậy bằng nhựa màu đỏ, không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn S phạm “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Lê Văn S 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: Một phong bì 388/2022 có chữ ký, ghi họ tên Lê Minh T, Phan Trung T, và dấu hình tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 02 (hai) túi ny lon màu trắng được hàn kín ba bên, bên còn lại có rãnh khếp sọc ngang màu đỏ; 02 (hai) miếng giấy bạc, một mặt màu vàng, mặt còn lại màu trắng; 01 (một) bơm kim tiêm bằng nhựa, có nắp đậy bằng nhựa màu đỏ.

Tất cả các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 21 tháng 3 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn Sum phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Mô Cày Bắc;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mô Cày Bắc;
- Công an huyện Mô Cày Bắc (P.HSNV);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C;
- UBND xã B, huyện C;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, T.H.A.H.S, Vp, Bp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên